

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THÀNH PHẦN DÂN TỘC VÀ XÁC ĐỊNH THÀNH PHẦN DÂN TỘC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS.TS. Nguyễn Văn Minh  
Viện Dân tộc học  
Email: minhhdth@yahoo.com

**Tóm tắt:** Xác định thành phần dân tộc ở nước ta được tiến hành chính thức từ cuối những năm 60 thế kỷ XX, do Viện Dân tộc học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) chủ trì. Đến ngày 22/12/1978, Liên Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Dân tộc Trung ương đã có tờ trình Thủ tướng Chính phủ về kết quả xác định thành phần dân tộc. Thừa ủy quyền của Hội đồng Chính phủ, ngày 2/3/1979, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã ký Quyết định số 121-CCTK/PPCĐ ban hành “Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam” để dùng thống nhất cho cuộc Tổng điều tra dân số năm 1979 cũng như trong công tác thống kê thường xuyên và các lĩnh vực liên quan. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam là đóng góp to lớn của Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Dân tộc Trung ương, mà trực tiếp là Viện Dân tộc học. Song, do một số yếu tố chủ quan và khách quan ở nước ta vẫn đang đặt ra một số vấn đề về tộc danh, thành phần dân tộc của một số dân tộc, nhóm địa phương. Do đó, bài viết này trở lại thảo luận một số nội dung liên quan đến tên gọi, thành phần dân tộc và công tác xác định thành phần dân tộc ở nước ta hiện nay.

**Từ khóa:** Dân tộc, tộc danh, thành phần dân tộc, xác định thành phần dân tộc.

**Abstract:** Ethnic classification in our country was officially conducted since the late 60s of the 20th century, chaired by the Institute of Anthropology under the Social Sciences Committee (now the Vietnam Academy of Social Sciences). On December 22, 1978, the Vietnam Social Sciences Committee and the Central Ethnic Committee submitted a report to the Prime Minister on the results of ethnic classification. Authorized by the Government Council, on March 2, 1979, the General Director of the General Statistics Office signed Decision No. 121-CCTK/PPCĐ promulgating the "List of Vietnamese ethnic compositions" for unified use in the 1979 Population Census as well as in regular statistical work and related fields. The list of Vietnamese ethnic compositions is a great contribution of the Vietnam Social Sciences Committee and the Central Ethnic Committee, directly the Institute of Anthropology. However, due to some subjective and objective factors, our country still raises some issues about the ethnic names and ethnic composition of some ethnic groups and local groups. Therefore, this article returns to discuss some contents related to the names, ethnic composition and the work of ethnic classification in our country today.

**Keyword:** Ethnicity, ethnic name, ethnic composition, classification.

Ngày nhận bài: 18/10/2024; ngày gửi phản biện: 28/10/2024; ngày duyệt đăng: 29/11/2024.

## Mở đầu

Đất nước ta từ lâu đời đã có nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó có thể chia các dân tộc thành hai nhóm chính: (1) Các dân tộc sinh ra và phát triển tại Việt Nam và (2) Các dân tộc di cư từ nước khác đến Việt Nam (toàn bộ dân tộc hoặc một bộ phận). Với các dân tộc di cư đến Việt Nam, có những cuộc thiên di đã diễn ra từ vài trăm năm trước, song cũng có những đợt di cư mới trong khoảng một trăm năm trở lại đây. Đó là chưa kể tới việc di cư nhỏ lẻ của một bộ phận người dân thuộc một số dân tộc diễn ra không theo những cuộc di cư lớn. Quá trình di dân này đã khiến một số dân tộc vốn có chung nguồn gốc ban đầu bị phân chia thành nhiều nhóm và sống đan xen với các dân tộc khác ở cùng hoặc khác địa phương. Trong quá trình đó, việc giao lưu văn hóa, ngôn ngữ, sinh hoạt sinh kế, hôn nhân hỗn hợp dân tộc..., diễn ra ngày càng mạnh mẽ, dẫn đến mức độ tương đồng giữa các dân tộc ngày càng lớn, thậm chí có dân tộc hoặc nhóm địa phương đã hòa vào các dân tộc khác hoặc những nhóm địa phương của dân tộc khác.

Trong bối cảnh di dân và gia tăng sự hội nhập, mức độ tương đồng giữa các dân tộc dẫn đến tình trạng một dân tộc nhưng được gọi bằng nhiều tên, gồm tên tự gọi chung của dân tộc, tên các nhóm địa phương tự gọi, tên do các dân tộc khác gọi. Hơn nữa, do có nhiều nhóm địa phương cư trú ở những nơi khác nhau nên tuy thuộc một dân tộc nhưng chỉ có ý thức tự giác và cố kết trong nội bộ nhóm địa phương của mình, tự nhận thành phần dân tộc theo nhóm địa phương. Bởi thế, trước đây không thể xác định chính xác ở Việt Nam có bao nhiêu dân tộc và nhóm địa phương trong cùng một dân tộc, các dân tộc và nhóm địa phương này cư trú ở những đâu. Đó là lý do ngay sau khi hòa bình lập lại ở miền Bắc năm 1954, nhất là sau ngày đất nước thống nhất năm 1975, Đảng và Nhà nước ta đã chỉ đạo tổ chức điều tra, xác định thành phần dân tộc ở Việt Nam để phục vụ công tác quản lý nhà nước, nhất là cho việc điều tra dân số hay thống kê, thực hiện chính sách dân tộc và những lĩnh vực, nhiệm vụ khác có liên quan.

### **1. Sơ lược quá trình xác định thành phần dân tộc và một số vấn đề đặt ra về thành phần dân tộc ở nước ta từ sau năm 1979**

Những năm cuối thập niên 50 của thế kỷ XX, một số nhà khoa học công tác tại Ủy ban Dân tộc Trung ương đã bước đầu tiến hành nghiên cứu xác định thành phần dân tộc ở nước ta. Kết quả ban đầu được công bố năm 1959 trong cuốn sách "*Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*", ước đoán nước ta có 64 dân tộc, bao gồm dân tộc Kinh (Việt) đa số và 63 dân tộc thiểu số. Những năm 1960 đến năm 1973, một số nghiên cứu khác được thực hiện ở miền Bắc kết hợp tìm hiểu qua các học sinh và cán bộ miền Nam ra miền Bắc cùng với việc tổ chức một số hội thảo vào năm 1973 tại Hà Nội, đã ước đoán nước ta có 59 dân tộc, trong đó có dân tộc Kinh đa số và 58 dân tộc thiểu số (dẫn theo Khổng Diễn, 1995, tr. 31-54). Từ năm 1968, Viện Dân tộc học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam được thành lập, và được giao nhiệm vụ điều tra, xác định thành phần dân tộc ở nước ta. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Dân tộc học đã phối hợp với một số cơ

quan để thực hiện nhiệm vụ này, nhất là với Viện Ngôn ngữ học thuộc Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam và Ủy ban Dân tộc Trung ương.

Khi đó, một trong những vấn đề then chốt đặt ra là phải xây dựng được bộ tiêu chí xác định thành phần dân tộc. Dựa trên quan điểm dân tộc của Đảng ta và tiếp thu kinh nghiệm có chọn lọc của một số nước trên thế giới, nhất là Liên Xô và Trung Quốc, qua nhiều cuộc thảo luận giữa các nhà khoa học về dân tộc học, ngôn ngữ, lịch sử và hoạt động thực tiễn về công tác dân tộc, ba tiêu chí để xác định thành phần dân tộc ở nước ta đã được xây dựng. Theo đó, một cộng đồng người được coi là một dân tộc cần phải hội đủ ba yếu tố: (1) Có chung tiếng nói - ngôn ngữ; (2) Có chung đặc điểm văn hóa; (3) Có chung ý thức tự giác dân tộc - tự nhận cùng một dân tộc. Ba tiêu chí này thường được diễn đạt ngắn gọn, là một cộng đồng dân tộc cần phải có chung *Ngôn ngữ*, *Đặc điểm văn hóa* và *Ý thức tự giác dân tộc* (xem thêm Mạc Đường, 2003; Khổng Diễn 2002). Về cơ bản, ba tiêu chí này đảm bảo cơ sở khoa học, phù hợp với đặc điểm về dân tộc, vấn đề dân tộc ở nước ta những năm 1970.

Do tính phức tạp của quá trình tộc người và nguồn gốc lịch sử dân tộc, nhiều dân tộc ở nước ta có đồng tộc với dân số lớn hơn nhiều lần đang sống ở các quốc gia láng giềng và trong khu vực, bao gồm cả các dân tộc đa số như người Hán ở Trung Quốc, người Lào ở Lào, người Khơ-me ở Campuchia, người Thái ở Thái Lan..., nên chúng ta không chính thức sử dụng tiêu chí nguồn gốc lịch sử dân tộc như trong xác định thành phần dân tộc của Liên Xô, mà chỉ để tham khảo. Chúng ta cũng không dùng tiêu chí có chung lãnh thổ tộc người như ở Liên Xô và Trung Quốc, bởi việc xen cư giữa các dân tộc và các nhóm địa phương ở nước ta diễn ra từ rất lâu đời, trên thực tế nước ta không có địa phương, khu vực nào chỉ một dân tộc cư trú. Việc một số địa phương được gọi với các danh xưng không chính thức như “Xứ Mường”, “Xứ Thái” hay “Xứ Thanh”..., là để chỉ một khu vực có đông người Mường và người Thái cư trú so với các dân tộc khác, hay để chỉ một vùng có những đặc trưng về địa lý - lịch sử - văn hóa, hoàn toàn không liên quan đến “lãnh thổ của một hay một số tộc người nào đó”.

Khi có tiêu chí xác định thành phần dân tộc, từ năm 1968 nhiều đoàn cán bộ của Viện Dân tộc học với sự tham gia của các nhà ngôn ngữ học đã đi điều tra, khảo sát thực tế để nghiên cứu về ngôn ngữ, văn hóa, ý thức tự giác của các dân tộc theo ba tiêu chí đã xác định, kết hợp tổ chức nhiều buổi làm việc ở địa phương lấy ý kiến của cán bộ, người dân. Suốt quá trình điều tra, một nguyên tắc được quán triệt là: xác định thành phần dân tộc không chỉ dựa vào việc tự khai báo, tức tự xác định dân tộc của người dân, mà phải dựa trên kết quả nghiên cứu theo các tiêu chí đã nêu, kết hợp tri thức khoa học về dân tộc học, ngôn ngữ học và các khoa học liên quan (âm lý học, sử học...) để đối chiếu, so sánh giữa các dân tộc, giữa các nhóm địa phương cùng dân tộc. Song trên thực tế, một số dân tộc và nhóm địa phương rất khó xác định theo ba tiêu chí khoa học, bởi họ di cư tới Việt Nam vào những thời điểm khác nhau, lại xen cư với các dân tộc, nhóm địa phương khác tại nhiều nơi..., dẫn đến việc tuy cùng dân tộc hay nhóm địa phương nhưng có nhiều yếu tố không giống nhau mà lại giống với dân tộc khác

vốn xen cư lâu đời cùng địa bàn. Chẳng hạn, có dân tộc, nhóm địa phương thuộc dân tộc này nhưng sử dụng ngôn ngữ, thậm chí bị ảnh hưởng sâu đậm về văn hóa của dân tộc khác do họ là dân tộc, nhóm địa phương có dân số ít sống xen kẽ lâu dài với dân tộc có dân số đông; có nhóm địa phương tự nhận là dân tộc riêng nhưng thiếu cơ sở khoa học;... Với những dân tộc, nhóm địa phương do các tiêu chí xác định đã bị “mờ” và chưa thống nhất như trên, các đoàn công tác đã trao đổi, thảo luận với cán bộ địa phương và đại diện người dân các dân tộc, các nhóm địa phương để đạt sự đồng thuận. Song, đây là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, nhất là với những dân tộc, nhóm địa phương mà tiêu chí để xác định không rõ ràng, nên khó tránh khỏi thiếu sót, dẫn đến một số dân tộc, nhóm địa phương được xác định trong *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* năm 1979 còn gượng ép theo cảm tính của một số nhà nghiên cứu.

Trên cơ sở kết quả cuộc điều tra, xác định thành phần dân tộc do Viện Dân tộc học chủ trì, với sự thống nhất của Ủy ban Khoa học xã hội và Ủy ban Dân tộc Trung ương, ngày 2/3/1979, được ủy nhiệm của Hội đồng Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã ký Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ chính thức ban hành *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* với 54 dân tộc. Trong 54 dân tộc, nhiều dân tộc có những tên gọi khác và có các nhóm địa phương, cụ thể năm 1979, cả nước có trên 300 nhóm địa phương (Tổng cục Thống kê, 1979).

Do thành phần dân tộc ở nước ta đa dạng, với nguồn gốc và quá trình tộc người khác nhau, lại thuộc phạm trù lịch sử..., nên luôn có những biến động theo thời gian dưới tác động của nhiều yếu tố trong nước và quốc tế. Thêm vào đó, những năm 60 - 70 của thế kỷ XX, đất nước ta còn trong chiến tranh, nhiều vùng nổi lên thổ phỉ, FULRO..., nên điều kiện điều tra xác định thành phần các dân tộc rất hạn chế, nhất là ở những dân tộc vốn sống rải rác ở miền núi, nơi vùng sâu, vùng biên giới. Chưa kể tới những vấn đề học thuật ở thời kỳ này còn hạn chế nên không thể tránh khỏi một số thiếu sót về khoa học. Ngoài ra, như đã đề cập, các dân tộc ở Việt Nam vốn có sự phức tạp về nguồn gốc lịch sử, quá trình tộc người, phân bố cư trú..., dẫn đến tính tương đồng giữa các dân tộc cùng địa bàn sinh sống ngày càng tăng, nhất là từ Đổi mới đến nay. Điều này làm cho các tiêu chí xác định thành phần dân tộc đối với một số dân tộc, nhóm địa phương bị “mờ”, có thể có nhiều điểm tương đồng với các dân tộc khác nhưng lại khác biệt so với đồng tộc của mình, đặc biệt là xu hướng này gia tăng ngày càng nhanh, tiêu chí ngày càng bị “mờ” hơn.

Cùng với đó, sau năm 1979, khi cuộc điều tra, xác định thành phần dân tộc ở nước ta hoàn thành, trên thế giới xảy ra nhiều biến động về vấn đề dân tộc: Liên Xô và khối xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã; mâu thuẫn dân tộc diễn ra ở nhiều khu vực, nhiều quốc gia; tác động của một số nước lớn và tổ chức quốc tế làm gia tăng ý thức dân tộc và đẩy lên phong trào đòi tự trị, ly khai của một số dân tộc ở nhiều nơi trên thế giới;... Tại Việt Nam, từ khi kết quả xác định thành phần dân tộc được công bố, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta từng bước hoàn thiện, mang lại nhiều lợi ích cho các dân tộc thiểu số, nhất là những dân tộc có dân số ít, sống ở vùng cao, vùng sâu, vùng biên giới, vùng còn nhiều khó khăn. Đây là một

trong những yếu tố tác động đến tâm lý, ý thức của một bộ phận người dân về việc xác định thành phần dân tộc của mình nhằm được hưởng các chính sách ưu tiên của Nhà nước. Trong khi đó, chúng ta đã không thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, nhà trường, truyền thông, người dân cách sử dụng tên gọi và xác định thành phần dân tộc cho đúng, thống nhất trên cả nước, dẫn đến những sai sót trong cách sử dụng tên gọi và xác định thành phần dân tộc ở một số dân tộc và nhóm địa phương.

Vì những lý do nêu trên, sau 45 năm, kể từ khi *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* được công bố năm 1979 đến nay đã có những vấn đề nảy sinh, như: một số nhóm địa phương hiện thuộc một dân tộc muốn trở thành các dân tộc riêng (dân tộc Sán Chay gồm hai nhóm muốn tách ra thành hai dân tộc riêng là Cao Lan và Sán Chỉ; nhóm Pa-cô muốn tách khỏi dân tộc Tà-ôi thành dân tộc Pa-cô; nhóm Ca-dong muốn ra khỏi dân tộc Xơ-đăng để thành dân tộc Ca-dong; nhóm Nguồn muốn tách khỏi dân tộc Kinh thành dân tộc Nguồn;...); một số dân tộc muốn đổi tên gọi (Hmông thành Mông, Khơ-me thành Khmer, Gia-rai thành Jrai...); một số cộng đồng muốn được xác định thành phần là dân tộc riêng hay nhóm địa phương của một dân tộc, vì chưa được xác định trong *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* năm 1979 (cộng đồng người Tà Mun ở Bình Phước và Tây Ninh, người Bhnoong ở Quảng Nam...). Từ những vấn đề này, một số dân tộc, nhóm địa phương, chính quyền địa phương đã có văn bản trình bày nguyện vọng, đề nghị Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương xem xét, giải quyết. Từ đây, đặt ra yêu cầu nghiên cứu làm rõ bản chất của hiện tượng trên là do ý thức tự giác tộc người của đại đa số người dân hay chỉ là ý kiến của một nhóm người; do sai sót về khoa học khi điều tra, xác định thành phần dân tộc năm 1979; hay do tác động về lợi ích trong thực hiện chính sách dân tộc của Nhà nước, để có các giải pháp phù hợp hơn với thực tế mới, hạn chế tối đa những vấn đề phát sinh, tác động tiêu cực có thể xảy ra (xem thêm Nguyễn Văn Minh, 2023).

## **2. Việc xác định lại thành phần dân tộc ở nước ta thời gian qua**

Tình hình nêu trên là bối cảnh để Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) giao cho Viện Dân tộc học chủ trì phối hợp với Viện Ngôn ngữ học thực hiện Dự án “*Điều tra xác định thành phần dân tộc ở Việt Nam*” từ năm 2001 đến 2006. Để triển khai Dự án, Viện Dân tộc học đã tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo bàn về tiêu chí xác định thành phần dân tộc giai đoạn hiện nay, kết quả cuối cùng vẫn thống nhất giữ nguyên ba tiêu chí đã sử dụng để xác định thành phần dân tộc đến năm 1979, vì các tiêu chí này vẫn đảm bảo cơ sở khoa học (Khổng Diễn chủ nhiệm, 2006). Trên cơ sở đó, Dự án đã tiến hành điều tra, xác định thành phần dân tộc của 42 nhóm địa phương thuộc 19 dân tộc ở 23 tỉnh/thành. Đồng thời, tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm ở Hà Nội và một số địa phương để lấy ý kiến của cán bộ sở tại và đại diện người dân các dân tộc, các nhóm địa phương có nguyện vọng xác định lại thành phần dân tộc, thay đổi tên gọi. Kết quả chính của Dự án gồm:

- Kiến nghị 33 nhóm địa phương thuộc 15 dân tộc vẫn giữ nguyên không tách thành các dân tộc riêng, vì không đủ cơ sở khoa học, gồm: nhóm Ngạn thuộc dân tộc Tày; nhóm Na Miếu thuộc dân tộc Hmông; nhóm Xá Phó thuộc dân tộc Phù Lá; nhóm Thủy thuộc dân tộc Pà Thẻn; nhóm Tu Dí thuộc dân tộc Bố Y; các nhóm Kẹo, Mọn, Cuối, Lâm La, Như Xuân, Đan Lai-Ly Hà, Tày Poọng thuộc dân tộc Thổ; các nhóm Sách, Mày, Rục, A Rem, Mã Liềng thuộc dân tộc Chứt; các nhóm Khùa, Trì, Ma Coong, Vân Kiều thuộc dân tộc Bru-Vân Kiều; các nhóm Pa Cô, Pa Hy, Tà Ôi thuộc dân tộc Tà-ôi; nhóm Rơ Ngao thuộc dân tộc Ba-na; nhóm Ha Lăng thuộc dân tộc Xơ-đăng; các nhóm Triêng và Ve thuộc dân tộc Giẻ-Triêng; nhóm Bih thuộc dân tộc Ê-đê; các nhóm Xrê, Chil và Lạt thuộc dân tộc Cơ-ho; nhóm Chăm Hroi thuộc dân tộc Chăm.

- Kiến nghị 5 nhóm địa phương hiện đang xếp trong các dân tộc Tày, Sán Chay, Giáy và Kinh chuyển sang thành nhóm địa phương thuộc dân tộc khác cho đảm bảo cơ sở khoa học, gồm: hai nhóm Thu Lao và Pa Dí thuộc dân tộc Tày chuyển sang dân tộc Nùng; nhóm Sán Chỉ ở Cao Bằng thuộc dân tộc Sán Chay chuyển sang dân tộc Dao; nhóm Quý Châu thuộc dân tộc Giáy ở Cao Bằng chuyển sang dân tộc Nùng; nhóm Nguồn thuộc dân tộc Kinh chuyển sang dân tộc Thổ.

- Kiến nghị bổ sung thêm 01 nhóm địa phương mới, là cộng đồng người Tà Mun ở tỉnh Bình Phước và Tây Ninh hiện chưa được xếp vào dân tộc nào (địa phương đang tạm xếp trong dân tộc Xtiêng để thực hiện chính sách dân tộc) nay xếp vào thành một nhóm địa phương của dân tộc Xtiêng.

- Kiến nghị tách ba nhóm địa phương thuộc hai dân tộc thành ba dân tộc mới, đó là: nhóm Cao Lan thuộc dân tộc Sán Chay thành dân tộc Cao Lan; nhóm Sán Chỉ thuộc dân tộc Sán Chay thành dân tộc Sán Chỉ; nhóm Ca-dong thuộc dân tộc Xơ-đăng thành dân tộc Ca Dong. Như vậy, đề xuất của Dự án là dân tộc Sán Chay (Cao Lan - Sán Chỉ) sẽ không còn nữa và nước ta sẽ có tổng số 56 dân tộc, gồm 53 dân tộc giữ nguyên tên gọi đã được xác định năm 1979 và 3 dân tộc mới là Cao Lan, Sán Chỉ và Ca Dong (xem thêm Khổng Diễn chủ nhiệm, 2006).

Ngày 15/1/2006, *Dự án Điều tra xác định thành phần dân tộc ở Việt Nam* được nghiệm thu đạt loại xuất sắc. Hội đồng nghiệm thu đã đánh giá cao sự đóng góp của Dự án đối với việc nghiên cứu xác định thành phần dân tộc trong giai đoạn hiện tại, nhưng cũng đề nghị nghiên cứu kỹ lưỡng thêm một số vấn đề, nhằm đưa ra những kiến nghị, đề xuất hợp lý hơn với bối cảnh hiện tại của đất nước, của khu vực và thế giới. Lãnh đạo Viện Khoa học xã hội Việt Nam thời điểm đó đã quyết định không công bố kết quả của Dự án.

Do một số dân tộc, nhóm địa phương, chính quyền địa phương vẫn tiếp tục đề nghị xem xét lại tên gọi và thành phần dân tộc, nên những năm gần đây, Ủy ban Dân tộc thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu nhằm điều tra, xác định thành phần một số dân tộc ở nước ta. Theo đề nghị của Ủy ban Dân tộc, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã đề Ủy ban Dân tộc

tham khảo kết quả nghiên cứu của Dự án *Điều tra xác định thành phần dân tộc ở Việt Nam* nói trên. Đến nay, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì thực hiện một số nhiệm vụ về xác định tên gọi, thành phần dân tộc ở nước ta theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Cụ thể: năm 2014, Ủy ban Dân tộc theo thẩm quyền đã xây dựng Dự thảo Tờ trình và Quyết định đề Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành *Tiêu chí xác định thành phần dân tộc*, trong đó vẫn sử dụng ba tiêu chí do Viện Dân tộc học đã đề xuất khi xác định thành phần dân tộc Việt Nam đến năm 1979 và Dự án thực hiện năm 2001 - 2006 nói trên, nhưng đảo trật tự các tiêu chí: (1) Có chung ý thức tự giác dân tộc; (2) Có chung ngôn ngữ; (3) Có chung những đặc điểm về bản sắc văn hóa dân tộc. Song, đến nay bộ tiêu chí do Ủy ban Dân tộc đề xuất vẫn chưa được ban hành. Từ năm 2018 - 2022, thực hiện nhiệm vụ được giao, Ủy ban Dân tộc đã một số lần báo cáo dự thảo kết quả thực hiện nhiệm vụ xác định tên gọi, thành phần dân tộc lên cấp có thẩm quyền xem xét. Mỗi lần như vậy, cấp có thẩm quyền đều tổ chức làm việc với các bộ, ban, ngành liên quan để nghe Ủy ban Dân tộc trình bày dự thảo kết quả và góp ý kiến, trên cơ sở đó Ủy ban Dân tộc nghiên cứu, hoàn thiện, nhưng đến nay vẫn còn một số nội dung cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ thêm. Do đó, cấp có thẩm quyền tiếp tục giao Ủy ban Dân tộc tiếp thu các ý kiến đóng góp để nghiên cứu, chỉnh sửa, hoàn thiện kết quả theo nguyên tắc: đảm bảo quyền lợi, nguyện vọng chính đáng của người dân; dựa trên cơ sở khoa học và bộ tiêu chí phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện tại; làm rõ cơ sở pháp lý; nhận được sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và người dân các dân tộc liên quan; đánh giá toàn diện các tác động, nhất là không gây xáo trộn xã hội, tâm tư của dân, lãng phí;...

Trong dự thảo kết quả của Ủy ban Dân tộc về cơ bản có nhiều điểm tương đồng với các đề xuất, kiến nghị của Viện Dân tộc học tại Dự án “*Điều tra xác định thành phần dân tộc ở Việt Nam*” nêu trên. Tuy nhiên, đến bản dự thảo cuối thì tập trung vào một số nội dung chính như sau: (1) Giữ nguyên 54 dân tộc theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 2-3-1979, nhưng sửa đổi, bổ sung cách viết tên gọi của 5 dân tộc cho phù hợp với tình hình thực tiễn, gồm Khơ-me thành Khmer, Hmông thành Mông, Bru-Vân Kiều thành Vân Kiều, Cơ Lao thành Cờ Lao, Xtiêng thành S’tiêng. (2) Bổ sung tên gọi khác “Bhnong” cho dân tộc Giẻ-Triêng. (3) Cho phép sử dụng thống nhất cách viết tên gọi với 4 dân tộc theo cách viết tên dân tộc trong Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ năm 1979 và mở ngoặc đơn ghi tên dân tộc khác kế ngay sau, cụ thể là người Cao Lan thuộc dân tộc Sán Chay được viết là dân tộc Sán Chay (Cao Lan), người dân tộc Sán Chỉ thuộc dân tộc Sán Chay được viết là dân tộc Sán Chay (Sán Chỉ), người dân tộc Pa Cô thuộc dân tộc Tà-ôi được viết là dân tộc Tà Ôi (Pa Cô), người dân tộc Ca-dong thuộc dân tộc Xơ-đăng được viết là dân tộc Xơ Đăng (Ca Dong).

Về góc độ khoa học cho thấy cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn một số nội dung sau:

- Cần phân tích rõ bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước có ảnh hưởng đến việc thay đổi về thành phần dân tộc, tên gọi của một số dân tộc ở nước ta hiện nay. Từ đó, đánh giá rõ và sâu sắc hơn tác động của những thay đổi so với *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* ban hành năm 1979 trong thời điểm hiện nay, nhất là dự báo những hiệu ứng có thể xảy ra với các

dân tộc và nhóm địa phương khác của nước ta đã và đang muốn thay đổi tên gọi hay tách ra thành dân tộc riêng nhưng không được xem xét. Đồng thời dự kiến phương án nếu sau khi công bố kết quả lại có thêm một số dân tộc và nhóm địa phương khác tiếp tục đề nghị muốn được thay đổi tên gọi hay tách ra thành những dân tộc riêng thì hướng giải quyết như thế nào. Cần đánh giá được tác động của những thay đổi này trên các lĩnh vực chính trị, xã hội, dân tộc, kinh tế, tâm lý và ý thức dân tộc; việc sửa đổi các tài liệu chính thống đã ban hành cũng như biên soạn lại tài liệu học tập và sách giáo khoa, các hồ sơ, giấy tờ của người dân các dân tộc có thay đổi về tên gọi và thành phần dân tộc..., sẽ thực hiện như thế nào, thời gian và kinh phí thực hiện;...

- Cần làm rõ hơn kết quả nghiên cứu khoa học theo các tiêu chí thống nhất để có thể thay đổi tên gọi - tộc danh của ba dân tộc là Khơ-me thành Khmer, Hmông thành Mông, Bru-Vân Kiều thành Vân Kiều. Vì việc thay đổi tên gọi của một dân tộc phải đảm bảo dựa trên kết quả khoa học: nguyên tắc sử dụng cách phát âm và cách viết tên gọi thống nhất cho tất cả các dân tộc (theo ngôn ngữ phổ thông hay theo cách phát âm của người dân các dân tộc hay theo tiếng La tinh mà người nước ngoài đã dùng để viết tên các dân tộc ở nước ta..., hay sử dụng tất cả các cách này); tên gọi của một dân tộc phải đảm bảo tính phổ biến cho tất cả các nhóm địa phương thuộc dân tộc đó đang cư trú ở những địa phương trong nước và tham khảo với tên gọi chung của thế giới với dân tộc đó, không chỉ dựa trên ý kiến của một bộ phận người dân hay một nhóm địa phương và chính quyền địa phương. Cần lưu ý rằng, một trong những đặc điểm của các dân tộc ở nước ta là có nhiều nhóm, cư trú ở nhiều địa phương nên dẫn đến khác biệt khá phổ biến về ý thức tự giác dân tộc, đặc điểm sinh hoạt văn hóa và ngôn ngữ. Nếu chỉ dựa vào ý kiến của một số ít người, đại diện cho một nhóm hay một bộ phận dân cư để thay đổi thì các nhóm khác, bộ phận dân cư và chính quyền địa phương khác sẽ lại tiếp tục có ý kiến. Việc đổi tên gọi từ Hmông thành Mông để không viết sai, nói sai thành H'mông, Hơ Mông hay Hờ Mông, song trên thực tế trong tổ hợp âm Hm thì H là âm câm (âm gió) cho nên dù viết Hmông nhưng đọc đúng vẫn chỉ là Mông (lưu ý trên thế giới đều thống nhất viết là Hmong); trong khi, nếu đổi tên từ Khơ-me thành Khmer sẽ dẫn đến có thể đọc sai thành Khờ me. Do đó, vấn đề ở đây là giải pháp tuyên truyền, hướng dẫn cho đội ngũ cán bộ, các tổ chức truyền thông, nhà trường, người dân..., về việc sử dụng (nói, viết) cho đúng và thống nhất trên toàn quốc, không nên đổi tên nếu không đúng về khoa học.

- Cần làm rõ cơ sở khoa học đổi tên gọi từ dân tộc Cơ Lao thành Cờ Lao, Xtiêng thành S'tiêng. Trên thực tế, Cơ Lao hay Cờ Lao, Xtiêng hay S'tiêng chỉ là cách phát âm nặng hay nhẹ, âm gió hay âm câm của các bộ phận người dân cùng một dân tộc nhưng cư trú ở những địa phương khác nhau, ít liên quan trực tiếp đến tên gọi các dân tộc sai hay đúng, trong khi việc thay đổi tên một dân tộc sẽ kéo theo những vấn đề khác trên nhiều lĩnh vực như đã đề cập. Do vậy, vấn đề đặt ra là sự thay đổi này có đảm bảo cơ sở khoa học và thực sự cần thiết hay không, tác động của nó ra sao cần phải được đánh giá toàn diện, rõ ràng, cụ thể. Đồng thời, vấn đề ở đây như trên đã thảo luận, đó là việc hướng dẫn, tuyên truyền cho đội ngũ cán

bộ, các tổ chức truyền thông, trường học, người dân sử dụng (viết và nói) tên các dân tộc cho đúng và thống nhất trên toàn quốc.

Về góc độ thực tiễn cho thấy, trong quá trình thực hiện việc xác định thành phần và tên gọi một số dân tộc của các cơ quan nói trên, từ năm 2001 đến nay cũng có những ý kiến khác nhau, chủ yếu theo hai luồng quan điểm sau. *Thứ nhất*, việc xác định tên gọi và thành phần một số dân tộc hiện nay là cần thiết để đáp ứng nguyện vọng chính đáng của người dân một số dân tộc và nhóm địa phương liên quan; góp phần thực hiện chính sách dân tộc tốt đẹp của Đảng và Nhà nước ta; thể hiện sự tôn trọng và đảm bảo quyền của đồng bào các dân tộc - quyền được xác định đúng thành phần dân tộc và sử dụng đúng tên tộc danh của dân tộc mình. *Thứ hai*, việc một số nhóm địa phương muốn tách ra thành dân tộc riêng có nhiều nguyên nhân, trong đó có trường hợp không dựa trên cơ sở khoa học và ý thức tự giác dân tộc, mà bị chi phối bởi chính sách ưu tiên nhiều quyền lợi đối với các dân tộc thiểu số, nhất là những dân tộc có dân số ít. Mặt khác, nếu một số nhóm địa phương tách ra thành dân tộc riêng thì sau đó có thể sẽ khó kiểm soát xu hướng phân ly của các tộc người, tức một số nhóm khác lại tiếp tục có nguyện vọng tách ra thành dân tộc riêng. Trong khi đó, do quá trình giao lưu, tiếp biến giữa các dân tộc ngày càng gia tăng nên sự khác biệt giữa các dân tộc, giữa các nhóm địa phương về ngôn ngữ và văn hóa ngày càng không rõ ràng, dẫn đến các tiêu chí xác định thành phần dân tộc bị “mờ” dần đi. Việc thay đổi tộc danh, tách ra thành các dân tộc riêng của một số nhóm địa phương cũng đặt ra hàng loạt vấn đề khác liên quan đến thời gian, tiền của, công sức của người dân và đất nước như đã viết ở trên, trong khi tên gọi, thành phần dân tộc chưa phải là vấn đề bức xúc cần giải quyết tức thời. Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề ưu tiên là thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là những nơi thuộc địa bàn chiến lược, vùng đặc biệt khó khăn để nâng cao chất lượng sống của người dân đang đặt ra cấp thiết hơn việc xác định lại thành phần dân tộc và tộc danh. Đồng thời, xem xét kinh nghiệm của các nước cho thấy, Trung Quốc có rất nhiều dân tộc và nhóm địa phương, song chỉ xác định 56 dân tộc, trong mấy chục năm qua cũng không chấp nhận việc xác định lại và có thêm thành phần dân tộc. Nhiều nước khác ở Đông Nam Á và trên thế giới cũng có nhiều dân tộc cùng sinh sống nhưng không thực hiện việc xác định thành phần dân tộc (xem thêm Nguyễn Văn Minh, 2023).

### **3. Sự cần thiết xác định thành phần dân tộc và tộc danh ở nước ta hiện nay**

Ở nước ta, xác định thành phần dân tộc không chỉ đơn thuần phục vụ công tác thống kê, mà còn gắn liền với mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, đảm bảo nguyên tắc các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển; bảo tồn sự đa dạng văn hóa, ngôn ngữ các dân tộc; tôn trọng quyền tự xác định thành phần dân tộc của người dân;... Việc xác định thành phần dân tộc, tên gọi và các nhóm địa phương của một số dân tộc là yêu cầu thực tế đang đặt ra, bởi trong quá trình thống kê, thực hiện chính sách dân tộc, quản lý xã hội..., ở một số dân tộc tại một số địa phương và trên các

phương tiện truyền thông, sách, tạp chí, báo..., tên tộc danh đã bị ghi sai hoặc ghi theo tên của nhóm địa phương. Lý do là từ năm 1979, khi *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* được ban hành, chúng ta đã không hướng dẫn, tuyên truyền về cách sử dụng, nên cán bộ một số địa phương không nắm được các nguyên tắc cơ bản trong khai báo thành phần dân tộc của người dân; chúng ta cũng không tuyên truyền, hướng dẫn trong hệ thống chính trị, các cơ quan truyền thông, trường học, nhân dân về sử dụng cho đúng và thống nhất, dẫn tới tình trạng viết sai tên dân tộc, ghi tên dân tộc theo nhóm địa phương mà người dân tự nhận vào các giấy tờ cá nhân hay trên các phương tiện truyền thông như đã đề cập, gây khó khăn cho việc thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và công tác quản lý xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó, trong công tác điều hành, quản lý vĩ mô, việc xác định rõ và ổn định thành phần dân tộc, sử dụng đúng và thống nhất về tên gọi các dân tộc trên toàn quốc là cần thiết. Song, việc này cần có sự thống nhất về cách hiểu, cách sử dụng *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* ban hành năm 1979 trên cả nước, đặc biệt ở cấp quản lý cơ sở và truyền thông, tuyên truyền, giảng dạy, giáo dục..., về cách gọi, cách sử dụng tên tộc danh, tên gọi nhóm địa phương, ý thức tự giác dân tộc cho đúng và thống nhất.

Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương thực hiện nhiều chính sách ưu tiên đối với một số dân tộc, nên hiện tại có một bộ phận người dân nảy sinh tâm lý muốn khai nhận thành những dân tộc đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi. Thậm chí, có một số nhóm địa phương trong một dân tộc đã được xác định rõ, song vẫn muốn tách ra thành dân tộc riêng để được hưởng lợi chính sách. Vì thế, cũng rất cần xem xét, đánh giá những tác động của việc thực hiện chính sách để giải quyết vấn đề thực tế về thành phần dân tộc đang diễn ra. Trong trường hợp nếu thấy *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* ban hành năm 1979 có những sai sót lớn, không còn phù hợp với thực tế hiện nay, cần thay đổi bằng một danh mục mới thì tiến hành xác định lại tên gọi và thành phần dân tộc, nhưng phải thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ trên cả nước, giải quyết thật triệt để và đảm bảo cơ sở khoa học của các vấn đề đặt ra, không để nảy sinh các vấn đề mới. Theo đó, cốt lõi là xây dựng được bộ tiêu chí phù hợp với điều kiện hiện nay để điều tra, khảo sát đảm bảo tính khoa học. Nếu chưa có bộ tiêu chí đáp ứng yêu cầu khoa học và cơ sở pháp lý thì chưa thực hiện.

#### **4. Một số vấn đề cần lưu ý trong xây dựng bộ tiêu chí xác định thành phần dân tộc hiện nay**

Các nhà dân tộc học và ngôn ngữ học Việt Nam đã đưa ra ba tiêu chí chính để xác định thành phần dân tộc ở nước ta dựa trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng quan điểm của các nhà khoa học trên thế giới, đồng thời căn cứ vào thực tiễn nước ta những năm 60 - 70 thế kỷ XX. Bên cạnh đó, còn tham khảo thêm một số tiêu chí khác như địa bàn cư trú (lãnh thổ tộc người), nguồn gốc lịch sử,... Bởi vậy, đến nay, về cơ bản, ba tiêu chí này vẫn phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Song, do nhiều vấn đề như toàn cầu hóa, phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế, tác động của các mối quan hệ dân tộc xuyên biên giới

và xuyên quốc gia, nhất là việc gia tăng quá trình xen cư, giao lưu, tiếp biến ngôn ngữ và văn hóa, ý thức tự giác dân tộc của một số dân tộc..., nên các tiêu chí xác định thành phần dân tộc cũng đã có những vấn đề đặt ra. Ngoài ý thức tự giác dân tộc ít có sự thay đổi, tiêu chí về ngôn ngữ và văn hóa đã biến đổi mạnh mẽ do nhiều yếu tố tác động, ngay bản thân nội tại của văn hóa và ngôn ngữ của các dân tộc cũng biến đổi theo thời gian và trong không gian động, dẫn đến có dân tộc đã sử dụng ngôn ngữ hoặc vay mượn nhiều yếu tố ngôn ngữ của dân tộc khác, văn hóa giữa các dân tộc ngày càng giống nhau, làm cho các tiêu chí xác định thành phần dân tộc bị “mờ” dần đi. Vì vậy, đặt ra vấn đề cần xây dựng được những thành tố cụ thể, rõ ràng hơn trong từng tiêu chí để có căn cứ khoa học xác định thành phần dân tộc và tộc danh của các dân tộc trong điều kiện hiện nay. Để xây dựng được bộ tiêu chí phù hợp này, cần dựa trên sự kế thừa mỗi tiêu chí đã có, thực hiện thêm những nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện nhằm xác định cụ thể các thành tố trong từng tiêu chí để có thể đánh giá một cách thống nhất, chính xác thành phần dân tộc theo các tiêu chí đề ra. Xác định rõ cần bổ sung thêm những tiêu chí mới hay không, ví dụ như tiêu chí cùng chung nguồn gốc lịch sử. Riêng ba tiêu chí đã có, cần lưu ý một số vấn đề sau:

- *Về ý thức tự giác dân tộc*: Cần nghiên cứu làm rõ sự thay đổi ý thức tự giác của một số dân tộc và nhóm địa phương trong thời gian qua, nhằm xác định đâu là ý thức tự giác của dân tộc từ trong truyền thống, tức tâm thức cội nguồn thực sự của đại đa số người dân thuộc một dân tộc với sự tự nhận nảy sinh gần đây để được hưởng lợi ích từ chính sách hoặc vì các lý do khác của một bộ phận người dân trong một dân tộc; cần phân biệt rõ giữa ý thức tự giác dân tộc với ý thức tự giác của các nhóm địa phương trong cùng một dân tộc. Tiêu chí này phải cụ thể, nhất là trong bối cảnh hiện nay khi ý thức tự giác dân tộc của một bộ phận người dân ở một số ít dân tộc đang có sự biến động mạnh mẽ.

- *Về đặc điểm văn hóa*: Văn hóa của các dân tộc đã biến đổi rất nhiều và nhanh chóng (tự biến đổi và do tác động từ bên ngoài). Do đó, cần có những tiêu chí cụ thể để khẳng định những thành tố văn hóa nào được xem là nguyên gốc và là cốt lõi văn hóa của một dân tộc; nếu dân tộc đó không còn giữ được các thành tố văn hóa gốc thì thành tố văn hóa nào đang được dân tộc đó thực hành có thể sử dụng làm tiêu chí cùng với các tiêu chí chung về văn hóa để xác định thành phần dân tộc.

- *Về ngôn ngữ*: Xác định các từ ngữ cơ bản được sử dụng thông dụng nhất trong một dân tộc, loại trừ những yếu tố tiếp biến từ ngôn ngữ phổ thông và của các cộng đồng dân tộc khác. Đối với những dân tộc không còn sử dụng hoặc đã đánh mất ngôn ngữ của mình, hiện đã sử dụng nhiều ngôn ngữ, vay mượn nhiều thành tố ngôn ngữ của các dân tộc khác, thì phương hướng giải quyết tiêu chí này như thế nào. Việc xác định cụ thể, rõ ràng các yếu tố trong tiêu chí ngôn ngữ cũng là cơ sở quan trọng để có thể xác định một cách chính xác đâu là đặc điểm/bản sắc văn hóa truyền thống, đâu là thành tố văn hóa gốc, hồn cốt của tộc người.

Rõ ràng, muốn xây dựng bộ tiêu chí phù hợp với thực tế hiện tại, đảm bảo tính khoa học, kế thừa được các tiêu chí, phương pháp xác định thành phần dân tộc đã có từ những năm 60 - 70 thế kỷ XX và từ 2001 đến nay, cần tập trung nguồn lực, huy động các nhà khoa học, nhà quản lý có kinh nghiệm, có kiến thức và phương pháp nghiên cứu mới có thể đạt kết quả đáp ứng được yêu cầu đang đặt ra của các dân tộc ở Việt Nam hiện nay. Trong đó, cần tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến trực tiếp, chính thống của các nhà khoa học, cán bộ, người dân, nhất là trí thức của dân tộc về những thành tố chung và cụ thể cho từng tiêu chí xác định thành phần dân tộc. Sau đó, tổ chức điều tra, nghiên cứu toàn diện, đồng bộ về các dân tộc, các nhóm địa phương có vấn đề cần xem xét lại tộc danh, các nhóm cùng dân tộc của những dân tộc đang đề nghị tách ra thành dân tộc riêng, để xác định chính xác và khoa học. Kết quả đạt được cần ban hành chính thống, rộng rãi, đồng thời hướng dẫn sử dụng đúng, thống nhất về cách nói, cách viết để các tổ chức, địa phương, cán bộ, người dân thực hiện. Do vậy, trước tiên phải xác định dân tộc nào cần làm rõ tộc danh, dân tộc nào cần phân biệt giữa các nhóm địa phương và dân tộc nào cần xác định lại thành phần dân tộc để triển khai việc xác định thành phần dân tộc thật đồng bộ, hiệu quả. Một số dân tộc, nhóm địa phương có những bất cập như các tiêu chí xác định đã bị “mờ”, cần có phương án giải quyết khả thi, phù hợp với bối cảnh chung của đất nước và địa phương, đáp ứng nguyện vọng người dân. Nếu chưa xây dựng được bộ tiêu chí phù hợp với thực tế hiện nay thì chưa thực hiện việc xác định lại thành phần dân tộc ở nước ta (xem thêm Nguyễn Văn Minh, 2023).

### **5. Một số vấn đề cần lưu ý trong xác định thành phần dân tộc ở nước ta hiện nay**

Qua thực tế cho thấy, nếu vẫn dùng *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* được ban hành năm 1979 như hiện nay mà không tuyên truyền, hướng dẫn đội ngũ cán bộ, các tổ chức, người dân sử dụng cho đúng, thống nhất trên cả nước thì một số địa phương khó phân biệt, khó xác định, sử dụng chính xác tên tộc danh và các nhóm địa phương cùng một dân tộc, bởi các nguyên nhân đã nêu ra như trên. Do đó, đã có nhiều kiến nghị gửi lên Quốc hội, các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương đề nghị xác định lại tên gọi, thành phần dân tộc. Đây là nguyện vọng chính đáng của người dân và chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc, quản lý xã hội.

Song, việc xác định lại thành phần dân tộc và tên gọi ở nước ta hiện nay nếu thực hiện thiếu cẩn trọng, không toàn diện theo bộ tiêu chí chuẩn xác phù hợp tại thời điểm tiến hành thì công việc quan trọng này sẽ không đảm bảo tính khoa học và cơ sở pháp lý, thậm chí gây chia rẽ dân tộc, ảnh hưởng đến tính thống nhất của quốc gia - dân tộc. Việc xác định thành phần dân tộc, tên tộc danh ở nước ta hiện nay cần hướng tới sự đồng thuận, đoàn kết giữa các dân tộc, đảm bảo tăng cường sự thống nhất quốc gia - dân tộc; không gây ra những bất đồng trong xã hội, nhất là giữa ý thức tộc người và ý thức quốc gia, giữa các dân tộc, các bộ phận dân cư,... Cần hướng đến sự công bằng, phù hợp trong thực hiện chính sách dân tộc, bảo đảm hài

hòa lợi ích quốc gia và lợi ích tộc người, phát triển các yếu tố quốc gia và giữ gìn bản sắc tộc người ở các dân tộc, các địa phương.

Trong bối cảnh khu vực và quốc tế phức tạp hiện nay, để tạo sự bình đẳng đối với chính sách dân tộc và hạn chế sự thay đổi thành phần dân tộc, việc thực hiện chính sách dân tộc chỉ nên tập trung vào các chính sách lớn mang tính tổng thể theo vùng, theo trình độ phát triển, đảm bảo các dân tộc và hộ gia đình cùng mức sống cư trú cùng địa bàn với điều kiện phát triển như nhau đều được tham gia, thụ hưởng chính sách hơn là triển khai những chính sách đặc thù riêng cho từng dân tộc và một số dân tộc. Thực hiện chính sách như vậy sẽ tránh được tâm lý so bì giữa các dân tộc và bộ phận dân cư với nhau, người dân cũng không cần thay đổi thành phần dân tộc để được hưởng những chính sách ưu tiên chỉ dành riêng cho các dân tộc thiểu số hay một số ít dân tộc thiểu số.

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị, hệ thống trường học, tất cả các tổ chức truyền thông, nhân dân các dân tộc về cách sử dụng tên gọi các dân tộc cho đúng, thống nhất trên toàn quốc; đồng thời phân biệt rõ thành phần và tên gọi của một dân tộc với các nhóm địa phương, tên gọi của các nhóm địa phương trong một dân tộc,... Nếu không, việc sử dụng sai tên gọi, sai thành phần dân tộc sẽ vẫn diễn ra dù tiếp tục sử dụng *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* ban hành năm 1979 hay Danh mục thành phần dân tộc mới (nếu có) (xem thêm Nguyễn Văn Minh, 2023).

### **Kết luận**

Thành phần dân tộc là một phạm trù lịch sử, luôn biến động và thay đổi. Nước ta là quốc gia đa dân tộc, nhiều dân tộc có không ít nhóm địa phương, phần lớn các dân tộc đều cư trú ở nhiều nơi và thuộc những địa bàn trọng yếu của đất nước. Trong khi, nhiều dân tộc ở nước ta có đồng tộc ở nước ngoài nên có mối quan hệ liên biên giới và xuyên quốc gia trên nhiều lĩnh vực. Do đó, xác định thành phần dân tộc ở nước ta không chỉ là công việc rất nhạy cảm trong bối cảnh quốc tế và trong nước, mà còn vô cùng khó khăn, phức tạp do các tiêu chí để xác định thành phần dân tộc đã bị “mờ” và ngày càng “mờ” hơn. Bởi thế, dù nhu cầu thực tế đang có vấn đề về xác định lại tên gọi và thành phần dân tộc, nhưng công việc này đòi hỏi cân nhắc kỹ, cẩn trọng từ nhiều chiều cạnh, nhất là sự tác động đến ý thức cố kết tộc người, đoàn kết quốc gia - dân tộc, tư tưởng của nhân dân và dư luận xã hội, an ninh quốc phòng vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số..., để tránh xảy ra những hệ lụy không mong muốn. Việc xác định lại tên gọi và thành phần dân tộc nếu được thực hiện cần đảm bảo tính khoa học dựa trên bộ tiêu chí phù hợp, nhận được sự đồng thuận, nhất trí của đại đa số nhân dân các dân tộc, đặc biệt khi các tiêu chí bị “mờ” theo thời gian thì sự đồng thuận của người dân các dân tộc là yếu tố rất quan trọng.

Các kết quả nghiên cứu từ năm 2001 đến nay của Viện Dân tộc học và Ủy ban Dân tộc tuy đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học, nâng cao nhận thức lý luận và thực tiễn về những

động thái mới của quá trình tộc người nảy sinh trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; từng bước làm rõ bản chất của hiện tượng muốn thay đổi tộc danh và thành phần dân tộc ở một số dân tộc hay nhóm địa phương kể từ khi có *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* năm 1979. Đặc biệt, các nghiên cứu đã làm rõ nhu cầu thay đổi tộc danh và thành phần dân tộc nảy sinh thời gian qua, nhất là từ Đổi mới đến nay của một số dân tộc, nhóm địa phương là do sự trỗi dậy của ý thức tự giác dân tộc, chủ nghĩa dân tộc; tác động từ việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước đối với các dân tộc thiểu số, nhất là những dân tộc có dân số ít; ảnh hưởng của các vấn đề dân tộc, tộc người trên thế giới;... Song đến nay, các kết quả chính thức vẫn chưa được công bố, bởi một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, cho nên các vấn đề nảy sinh về tên gọi, thành phần dân tộc ở nước ta từ năm 1979 tới nay vẫn chưa thể giải quyết. Bởi đây là vấn đề phức tạp về khoa học và thực tiễn, nhất là vẫn chưa ban hành được bộ tiêu chí xác định thành phần dân tộc phù hợp với điều kiện hiện nay, đó là chưa kể tới việc đòi hỏi phải rất cẩn trọng, đảm bảo tính khoa học, cơ sở pháp lý, đoàn kết dân tộc trong quốc gia đa dân tộc. Vì vậy, trong khi vẫn sử dụng *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* ban hành năm 1979, để hạn chế sử dụng sai tên gọi và thành phần dân tộc, cấp có thẩm quyền nên có văn bản chính thức yêu cầu và hướng dẫn trong toàn hệ thống chính trị, các tổ chức truyền thông, hệ thống trường học, nhân dân các dân tộc sử dụng đúng và thống nhất trên toàn quốc tên gọi và thành phần dân tộc trong *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* ban hành năm 1979.

### Tài liệu tham khảo

1. Không Diễm (1995), *Dân số và dân số tộc người ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Không Diễm (2002), “Một số vấn đề về xác định lại thành phần dân tộc ở Việt Nam”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo bàn về tiêu chí xác định lại thành phần một số dân tộc ở Việt Nam*, Viện Dân tộc học - Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội.
3. Không Diễm (Chủ nhiệm, 2006), *Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án điều tra xác định thành phần dân tộc ở Việt Nam*, Thư viện Viện Dân tộc học, Hà Nội.
4. Mạc Đường (2003), “Trao đổi về tiêu chuẩn xác định thành phần dân tộc”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 1, tr. 65-67.
5. Nguyễn Văn Minh (2023), “Một số vấn đề về thành phần dân tộc và xác định thành phần dân tộc ở nước ta hiện nay”, Báo cáo tại Hội thảo: *Về dư luận xã hội và các vấn đề bức xúc ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay*, Viện Dân tộc học tổ chức ngày 2-10-2023 tại Hà Nội.
6. Tổng cục Thống kê (1979), *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam*, ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.